

ĐỀ KTCL ÔN THI THPT QUỐC GIA

LẦN 1 - Năm học: 2018-2019

MÔN: ĐỊA LÝ - LỚP 12

Thời gian làm bài 50 phút; Không kể thời gian giao đề

Đề thi gồm 05 trang, 40 câu trắc nghiệm

Mã đề thi 132

Họ, tên thí sinh:.....

Lớp:

Câu 41: Nét nổi bật của địa hình vùng núi Trường Sơn Nam là:

A. gồm các khối núi và cao nguyên.

B. có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta.

C. có 4 cánh cung lớn.

D. địa hình thấp và hẹp ngang

Câu 42: Do biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành dải đồng bằng duyên hải miền Trung nên:

A. đồng bằng phân nhiều hẹp ngang.

B. đồng bằng bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

C. đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.

D. có một số đồng bằng mở rộng ở các cửa sông lớn

Câu 43: Địa hình bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở:

A. rìa phía bắc và phía tây của đồng bằng sông

Hồng **B.** Đông Nam Bộ

C. ven biển miền Trung

D. Tây Nguyên

Câu 44: Dân số nước ta năm 2003 là 80,9 triệu người, tốc độ gia tăng dân số là 1,32% và không đổi thì dân số năm 2018 là

A. 90,0 triệu người

B. 89,49 triệu người

C. 98,49 triệu người

D. 88,66 triệu người

Câu 45: Phạm vi vùng trời của nước ta được xác định.

A. Là khoảng không gian bao trùm lên lãnh thổ, trên biển là ranh giới trong của lãnh hải và không gian các đảo

B. Là khoảng không gian bao trùm lên lãnh thổ nước ta, trên biển là ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế và không gian các đảo

C. Là khoảng không gian bao trùm lên lãnh thổ, trên biển là ranh giới ngoài của vùng tiếp giáp Lãnh Hải và không gian các đảo.

D. Là khoảng không gian bao trùm lên lãnh thổ, trên biển là ranh giới ngoài của lãnh hải và không gian các đảo.

Câu 46: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết hệ thống sông nào có diện tích lưu vực lớn nhất nước ta?

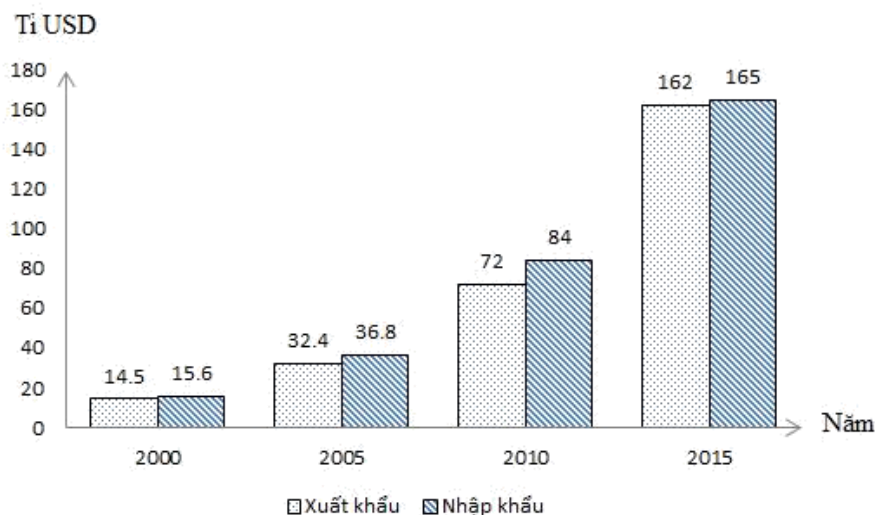
A. Sông Đà Rằng.

B. Sông Mê Công (Việt Nam)

C. Sông Đồng Nai.

D. Sông Hồng.

Câu 47: Cho biểu đồ



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2000 - 2015.
- B. Giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2000 - 2015.
- C. Tốc độ tăng trưởng xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2000 - 2015.
- D. Quy mô và cơ cấu xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2000 - 2015.

Câu 48: Nhận định nào **không** đúng về nguyên nhân làm cho nền kinh tế Hoa Kỳ trở thành siêu cường quốc

- A. Có vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- B. Đất nước không bị hai cuộc chiến tranh tàn phá
- C. Nguồn lao động dồi dào của nô lệ da đen.
- D. Nguồn vốn, kỹ thuật, lao động có trình độ cao từ châu Á sang.

Câu 49: Lợi ích của việc phát triển các ngành công nghiệp ở địa bàn nông thôn Trung Quốc **không** phải là

- A. đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của người dân.
- B. tận dụng nguyên vật liệu sẵn có ở nông thôn.
- C. để thu hút vốn đầu tư nước ngoài
- D. sử dụng lực lượng lao động dồi dào tại chỗ.

Câu 50: Nội dung nào **không đúng** với xu thế của đường lối Đổi mới ở nước ta?

- A. Tăng cường giao lưu hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Phát triển nền kinh tế theo hướng tự cung tự cấp.
- C. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- D. Dân chủ hóa đời sống kinh tế - xã hội

Câu 51: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đỉnh núi hoặc dãy núi nào sau đây không thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Núi Lang Bian.
- B. Núi Tam Đảo.
- C. Núi Mẫu Sơn.
- D. Núi Tây Côn Lĩnh

Câu 52: Vùng núi có các thung lũng sông cùng hướng Tây Bắc – Đông Nam điển hình là:

- A. Đông Bắc.
- B. Tây nguyên.
- C. Tây Bắc.
- D. Trường Sơn Nam

Câu 53: Biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa là

- A. các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành.
- B. các trung tâm công nghiệp và dịch vụ lớn được phát triển
- C. vùng sâu, vùng xa, ... được ưu tiên phát triển.
- D. tỉ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp giảm.

Câu 54: Đặc điểm cơ bản nhất của Biển Đông là

- A. độ mặn của nước biển cao.
- B. là vùng biển kín.
- C. nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa
- D. là vùng biển rộng với diện tích lớn thứ hai trong các biển ở Thái bình Dương.

Câu 55: Thiên nhiên nước ta mang tính nhiệt đới là do

- A. Nằm hoàn toàn trong khu vực nội chí tuyến.
- B. Lãnh thổ kéo dài 15 vĩ độ.

C. Vị trí nằm trên đường di lưu của các loài sinh vật

D. Giáp biển Đông, biển Đông đã đem lại cho nước ta lượng mưa và độ ẩm lớn

Câu 56: Cho bảng số liệu sau:

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm Các nhóm cây	1990	2000	2010	2014
Tổng số	9040,0	12644,3	14061,1	14804,1
Cây lương thực	6474,6	8399,1	8615,9	8992,3
Cây công nghiệp	1199,3	2229,4	2808,1	2844,6
Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác	1366,1	2015,8	2637,1	2967,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Nhận xét nào dưới đây đúng với bảng số liệu

A. Giai đoạn 1990-2014 diện tích cây lương thực tăng nhanh nhất

B. Tốc độ tăng trưởng diện tích cây lương thực năm 2014 là 136,9%

C. Tỷ trọng cây lương thực năm 2014 là 136 %

D. Giai đoạn 1990-2014 diện tích cây công nghiệp nhanh nhất.

Câu 57: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hãy cho biết cây cà phê được trồng nhiều nhất ở vùng nào sau đây?

A. Duyên hải Nam Trung Bộ

B. Đông Nam Bộ.

C. Tây Nguyên.

D. Bắc Trung Bộ.

Câu 58: Nhận định nào sau đây **không** chính xác

A. Việc hình thành một EU thống nhất đã làm tăng thêm tiềm lực và giảm khả năng cạnh tranh kinh tế của toàn khối.

B. Đường hầm giao thông dưới biển Măng xơ hoàn thành vào năm 1994

C. EU đã không tuân thủ đầy đủ quy định của WTO.

D. Đồng tiền chung châu Âu được đưa vào giao dịch năm 1999.

Câu 59: Cho bảng số liệu:

Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế (giá thực tế)

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Thành phần kinh tế	1996	2005
Nhà nước	74161	249085
Ngoài nhà nước (tập thể, tư nhân, cá thể)	35682	308854
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	39589	433110

Nếu cho bán kính năm 1996 là 1cm thì bán kính năm 2005 là:

A. 2,45 cm

B. 2,57 cm

C. 2,3 cm

D. 2,23 cm

Câu 60: Sự phân hóa thiên nhiên giữa 2 vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc chủ yếu

do A. tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.

B. ảnh hưởng của Biển Đông.

C. thảm thực vật.

D. độ cao địa hình

Câu 61: Ở Đồng bằng châu thổ sông Hồng có nhiều chân ruộng cao bạc màu và các ô trũng là do

A. thường xuyên bị lũ lụt. B. có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt. C. có hệ thống đê ngăn

lũ D. có địa hình tương đối cao và bị chia cắt

Câu 62: Ảnh hưởng của địa hình vùng núi Tây Bắc tới đặc điểm sông ngòi của khu vực này

là A. Quy định hướng sông là Tây – Đông

B. Hệ thống sông ngòi dày đặc

C. Chế độ nước phân hóa theo mùa.

D. Quy định hướng chảy của sông là Tây Bắc – Đông Nam.

Câu 63: Thế mạnh của vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu biết kết hợp xây dựng các loại hình giao thông vận tải

- A. đường ô tô và đường sắt.
- B. đường hàng không và đường biển
- C. đường biển và đường sắt.
- D. đường ô tô và đường biển

Câu 64: Nhận định nào sau đây chính xác

- A. Ngày 22-12 có thời gian ban ngày bằng thời gian ban đêm và bằng 12 giờ
- B. Ngày 22-6 thời gian ban ngày dài nhất, thời gian ban đêm ngắn nhất trong năm
- C. Ngày 21-3 thời gian ban ngày dài nhất, thời gian ban đêm ngắn nhất trong năm
- D. Ngày 23-9 có thời gian ban ngày ngắn nhất, thời gian ban đêm dài nhất trong năm

Câu 65: Những vùng có khí hậu khô nóng (các vùng hoang mạc và bán hoang mạc) có quá trình phong hóa lí học diễn ra mạnh chủ yếu do:

- A. Có nhiều cát.
- B. Khô hạn, nhiều năm không mưa.
- C. Có gió mạnh
- D. Chênh lệch nhiệt độ trong ngày, trong năm lớn.

Câu 66: Hướng thổi thường xuyên của gió Tây ôn đới ở 2 bán cầu là:

- A. Tây Nam ở bán cầu Bắc và Tây Bắc ở bán cầu Nam
- B. Tây Bắc ở cả 2 bán cầu
- C. Tây Bắc ở bán cầu Bắc và Tây Nam ở bán cầu Nam
- D. Tây Nam ở cả 2 bán cầu

Câu 67: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về kinh tế của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Cây lúa gạo được trồng ở khắp các tỉnh.
- B. Có diện tích nuôi trồng thủy sản khá lớn
- C. Có nhiều thuận lợi cho đánh bắt thủy sản.
- D. Tập trung các trung tâm công nghiệp lớn.

Câu 68: Động lực phát triển dân số thế giới là

- A. gia tăng cơ học
- B. mức sinh cao
- C. gia tăng tự nhiên
- D. gia tăng tự nhiên và gia tăng cơ học

Câu 69: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, hãy cho biết tỷ trọng của khu vực ngoài nhà nước trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo thành phần kinh tế năm 2007 là

- A. 27.644 tỉ đồng
- B. 638.842 tỉ đồng
- C. 85,6%
- D. 3,7%

Câu 70: Số dân thành thị và tỉ lệ dân cư thành thị ở nước ta giai đoạn 1995 – 2005

Năm	1995	2000	2003	2005
Số dân thành thị (triệu người)	14.9	18.8	20.9	22.3
Tỉ lệ dân cư thành thị (%)	20.8	24.2	25.8	26.9

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện số dân và tỉ lệ dân cư thành thị nước ta là

- A. biểu đồ miền.
- B. biểu đồ cột
- C. biểu đồ tròn.
- D. biểu đồ kết hợp cột và đường.

Câu 71: Sự thống nhất giữa toàn cầu hóa và khu vực hóa là

- A. Khu vực hóa hạn chế sự phát triển của toàn cầu hóa.
- B. Điều thúc đẩy các nước mở cửa kinh tế và ngày càng phụ thuộc lẫn nhau
- C. khu vực hóa chia cắt thị trường thế giới.
- D. Chi thúc đẩy các nước phát triển mở cửa thị trường

Câu 72: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là lớn nhất?

- A. Thủ Dầu Một.
- B. TP. HCM.
- C. Biên Hòa.
- D. Vũng Tàu

Câu 73: Thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc – Nam là do

- A. Vị trí tiếp giáp giữa các vành đai sinh khoáng của thế giới.
- B. Lãnh thổ kéo dài 15 vĩ độ.
- C. Vị trí nằm trên đường đi lưu của các loài sinh vật
- D. Nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới.

Câu 74: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, hãy cho biết ngành nào chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

A. công nghiệp

B. dịch vụ

C. nông nghiệp

D. lâm nghiệp

Câu 75: Hiện tượng sạt lở đường bờ biển ở nước ta xảy ra mạnh nhất tại bờ biển **A.** Nam Bộ. **B.** Bắc Bộ. **C.** Đồng bằng sông Cửu Long **D.** Trung Bộ.

Câu 76: Mĩ la tinh có điều kiện thuận lợi để phát triển

A. cây công nghiệp, cây ăn quả nhiệt đới và chăn nuôi đại gia súc.

B. cây lương thực, cây ăn quả nhiệt đới, chăn nuôi gia súc nhỏ.

C. cây lương thực, cây công nghiệp nhiệt đới, chăn nuôi gia súc nhỏ.

D. cây công nghiệp, cây lương thực, chăn nuôi đại gia súc

Câu 77: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA CẢ NƯỚC, ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Vùng	Diện tích (nghìn ha)		Sản lượng (nghìn tấn)	
	2000	2014	2000	2014
Đồng bằng sông Hồng	1212,6	1079,6	6586,6	6548,5
Đồng bằng sông Cửu Long	3945,8	4249,5	16702,7	25245,6
Cả nước	7666,3	7816,2	32529,5	44974,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Theo bảng số liệu trên, năng suất lúa của đồng bằng sông Hồng năm 2014 là

A. 60,7 tạ/ha

B. 6,1 tạ/ha

C. 57,5 tạ/ha

D. 59,4 tạ/ha

Câu 78: Hệ sinh thái rừng ngập mặn nước ta có diện tích là

A. 450 nghìn ha

B. 350 nghìn ha

C. 250 nghìn ha

D. 300 nghìn ha

Câu 79: Vùng nội thủy là

A. Vùng nước tiếp giáp với đất liền, phía bên trong đường cơ sở

B. Vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển, cách giới hạn ngoài của lãnh hải 12 hải lý

C. Vùng nước cách bờ 12 hải lí.

D. Vùng nước cách đường cơ sở 12 hải lí.

Câu 80: Ở nước ta, mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là do

A. Địa hình 85% là đồi núi thấp và chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa.

B. Nước ta nằm gần Xích đạo, mưa nhiều.

C. Khí hậu chịu ảnh hưởng của biển Đông.

D. Nước ta chịu tác động thường xuyên của Tín phong Bắc bán cầu

.....Hết.....

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm